

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 6.10.2021

CHUYỂN TÂM GIẢI THOÁT SANG TUỆ GIẢI THOÁT
Kinh Kassapa - Ca điếp
(Dutiya-kassapasuttam)

CHƯƠNG II. TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ, PHẨM THỨ NHẤT (S.i,46)

Thành tựu thiên chứng là sự giải thoát các triền cái bằng định lực. Sự giải thoát này tuy kiên cố nhưng phiền não không thể bị diệt tận vĩnh viễn. Cứu cánh mà chư Phật truyền dạy là thành tựu tuệ giác đoạn tận mọi kiết sử. Một vị chứng thiên là chứng tâm giải thoát. Thành tựu chánh trí giác ngộ là chứng tuệ giải thoát. Hành giả thành tựu thiên chứng cần có khả năng quán chiếu bản chất sanh diệt của vạn hữu kể cả thiên chứng mà mình đã thành tựu như Tôn giả Sāriputta đã thể nghiệm.



Kinh Văn

Sāvattthinidānam.

1) Tại Sāvattthī.

Ekamantaṃ ṭhito kho kassapo devaputto bhagavato santike imaṃ gātham abhāsi

2) Đứng một bên, Thiên tử Kassapa nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

**“Bhikkhu siyā jhāyī vimuttacitto,
Ākaṅkhe ce hadayassānupattim;
Lokassa ñatvā udayabbayañca,
Sucetaso anissito tadānisamso”’ti.**

Với tâm tư giải thoát,
Vị Tỷ-kheo tu thiên,
Và với lòng ước vọng,
Đạt được tâm sở nguyện.
Sau khi biết cuộc đời,

Hung thịnh và phé tàn,
Tâm thuần, không nương tựa,
Hưởng lợi quả như chơn.

Bản hiệu đính:

*Tỳ kheo bậc tu thiền,
Chứng đạt tâm giải thoát,
Nếu mong đạt tâm đích,
Tuệ tri pháp sanh diệt,
Tâm thuần, vô sở y,
Được lợi lạc tối thượng.*



Thích văn

bhikkhu = tỳ kheo, hành giả

siyā > atthi = là

jhāyī = thiền giả, người hành thiền chỉ

vimuttacitta = tâm giải thoát

ākāṅkhe = mong mỏi

ce = nếu

hadayassānupattiṃ = tâm đích, tâm điểm của chứng ngộ

lokassa = ở đời

ñatvā = sau khi biết

udayabbayaṅca = sanh diệt

sucetaso = tâm cao cả, tăng thượng tâm

anissita = không nương gá, vô sở y, không lệ thuộc

tadānisam̐sa = (tadā + ānisam̐so) = lợi lạc



Thích nghĩa

Cittavimutti – tâm giải thoát - ở đây chỉ cho sự chứng đạt thiền chỉ (*samatha*)

Theo Sớ giải chữ *hadayassānupattiṃ* – chúng đạt tâm đích ở đây chỉ cho quả vị A la hán hoàn toàn giải thoát

Sucetaso anissata – tâm cao cả vô sở y chỉ cho tâm hoàn toàn giải thoát nhờ tuệ giác

Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng
-ooOoo-

2. Dutiyakassapasuttaṃ [Mūla]

Sāvattthinidānaṃ. Ekamantaṃ t̥hito kho kassapo devaputto bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi –

“Bhikkhu siyā jhāyī vimuttacitto,
Ākaṅkhe ce hadayassānupattiṃ;
Lokassa ñatvā udayabbayaṅca,
Sucetaso anissito tadānisamso”ti.

2. Dutiyakassapasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

83. Dutīye **jhāyī**ti dvīhi jhānehi jhāyī. **Vimuttacitto**ti kammaṭṭhānavimuttiyā vimuttacitto. **Hadayassānupatti**ti arahattaṃ. **Lokassā**ti saṅkhāralokassa. **Anissito**ti taṇhādiṭṭhīhi anissito, taṇhādiṭṭhiyo vā anissito. **Tadānisamso**ti arahattānisamso. Idaṃ vuttaṃ hoti – arahattānisamso bhikkhu arahattaṃ patthento jhāyī bhavye, suvimuttacitto bhavye, lokassa udayabbayaṃ ñatvā anissito bhavye. Tantidhammo pana imasmiṃ sāsane pubbabhāgoti. Dutīyaṃ.